

Số: 1569 /CTPH-UBDT-TWHNDVN

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC
giữa Ủy ban Dân tộc và Hội Nông dân Việt Nam
giai đoạn 2021-2025

BAN DÂN TỘC TỈNH SƠN L

ĐẾN Số: 5199
Ngày: 25/10/2021

Chuyển:
Lưu hồ sơ: Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Điều lệ, chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023;

Ủy ban Dân tộc và Hội Nông dân Việt Nam thống nhất ban hành Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam và Ủy ban Dân tộc trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách dân tộc nói riêng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân

tộc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm, hai cơ quan xây dựng kế hoạch công tác cụ thể sát với thực tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình đã ký kết. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho người dân, nhất là hội viên nông dân dân tộc thiểu số.

- Công tác phối hợp phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về kinh tế nông thôn và công tác dân tộc trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Phối hợp trong thực hiện các hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan

a) Phối hợp công tác trong tham mưu xây dựng các chính sách dân tộc

- Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban Dân tộc tham mưu, xây dựng các chủ trương, chính sách hỗ trợ nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống... trình Chính phủ phê duyệt, quyết định. Xây dựng các đề án, dự án hoặc trực tiếp thực hiện các dự án trong vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình nông dân và nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ủy ban Dân tộc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nông dân triển khai Đề án “Xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, làm cơ sở để vận động hội viên nông dân dân tộc thiểu số tham gia thành lập các Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Chi hội Nông dân

nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp; mô hình liên kết hộ, tổ hợp tác... hỗ trợ nhau trong việc phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp tổ chức tốt việc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến những kinh nghiệm sản xuất giỏi cho nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức Hội thảo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc tại nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phối hợp công tác trong tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, “ly nông, bất ly hương”, “làng trong phố, phố trong làng”.

- Đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hội viên nông dân, dân tộc thiểu số. Kết hợp tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện báo chí, website và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc phát hành Báo Nông thôn ngày nay, Báo Dân tộc và Phát triển đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc xây dựng triển khai công tác tuyên truyền Đề án tổng thể theo tinh thần của Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 88/2019/QH14 và Nghị quyết 120/2020/QH14 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hệ thống tổ chức Hội và hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số.

c) Phối hợp công tác trong trao đổi thông tin về tình hình nông dân và nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, tổng hợp nắm bắt tình hình nông dân và nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Thông báo định kỳ 06 tháng, một năm các báo cáo chuyên đề và các tài liệu có liên quan về tình hình dân tộc và công tác dân tộc. Hằng năm xây dựng báo cáo sơ kết quá trình thực hiện chương trình phối hợp ở các cấp, các địa phương để rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc và kiến nghị, bổ sung, sửa đổi một số chính sách chưa phù hợp với thực tế tại địa phương (nếu có).

d) Phối hợp công tác trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác thi đua khen thưởng

- Chỉ đạo Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố phối hợp với các cấp Hội Nông dân tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp; phát hiện những bất cập trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách đối với vùng dân tộc, miền núi để có những ý kiến, đề xuất với Đảng, Chính phủ.

- Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong việc tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình.

2. Phối hợp trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

a) Ủy ban Dân tộc tiếp tục tham mưu phối hợp thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Chú trọng một số dự án, tiểu dự án thiết yếu như:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 3: “Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

b) Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các ngành liên quan, tuyên truyền mục đích, yêu cầu, nội dung các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021 - 2030 tới hội viên hội nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để các hội viên hưởng ứng, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Xây dựng, tôn vinh hội viên điển hình tiên tiến có sức lan tỏa để nhân rộng.

c) Hai bên tổ chức hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm về tổ chức thực hiện Chương trình theo khu vực, vùng, miền vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (Tiểu Dự án 1, Dự án 10).

d) Hội Nông dân Việt Nam hằng năm chủ trì, phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (Tiểu Dự án 3, Dự án 10).

e) Hai bên tập trung đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng, hội viên và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp Hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu Dự án 4 của Dự án 5). Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác Dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ các cấp (Tiểu Dự án 2, Dự án 5).

g) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để TW Hội Nông dân Việt Nam có căn cứ chỉ đạo cấp Hội thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Dân tộc, Tôn giáo, QPAN thuộc Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Văn phòng điều phối Chương trình MTQG thuộc Ủy ban Dân tộc làm đầu mối tham mưu giúp việc hai cơ quan triển khai các nội dung của Chương trình phối hợp.

2. Chỉ đạo Ban Dân tộc và Hội Nông dân các tỉnh/thành ký kết kế hoạch phối hợp hoạt động với các nội dung cụ thể, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của hai cơ quan và phù hợp với tình hình địa phương; đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung chương trình phối hợp.

3. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình phối hợp được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

4. Định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp bằng hình thức phù hợp. Chương trình phối hợp sơ kết

vào năm 2023, tổng kết vào năm 2025. Năm kết thúc giai đoạn 2021-2025, hai bên có trách nhiệm phối hợp tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Chương trình phối hợp, biểu dương khen thưởng các cá nhân và tập thể, xây dựng Chương trình phối hợp giai đoạn tiếp theo.

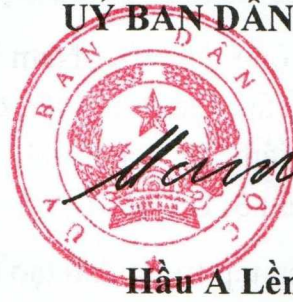
5. Chương trình phối hợp có hiệu lực kể từ ngày ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, lãnh đạo hai cơ quan bàn bạc thống nhất bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lương Quốc Đoàn

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC**



Hầu A Lệnh

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng TTCP Phạm Bình Minh;
- Văn phòng TƯ Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Dân vận Trung ương (để b/c);
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam (để b/c);
- Lãnh đạo UBĐT và TT HNDVN (để c/đ);
- Cơ quan công tác DT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Hội Nông dân các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Vụ, đơn vị của UBĐT;
- Các Ban, đơn vị của HNDVN;
- Lưu VT UBĐT, HNDVN.